

Số: 43/2023/QĐST – DS

Sông Cầu, ngày 12 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 145/2023/DSST ngày 09 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** ông Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: 34/32 khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

- **Bị đơn:** vợ chồng ông Lê Xuân B, sinh năm 1968, bà Phạm Thị S, sinh năm 1966.

Nơi cư trú: thôn B, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Hoàng M và vợ chồng ông Lê Xuân B, bà Phạm Thị S thống nhất thoả thuận như sau:

Hợp đồng đặt cọc ngày 04/10/2022 về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giữa vợ chồng ông B, bà S và ông M là vô hiệu.

Vợ chồng ông B, bà S phải có nghĩa vụ trả cho ông M số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng), trong đó: 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) là tiền đặt cọc còn lại và 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) tự nguyện bồi thường thêm cho ông M.

Ông M và vợ chồng ông B, bà S thống nhất thoả thuận về phương thức trả tiền như sau:

Ngày 01/02/2024, vợ chồng ông B, bà S phải có nghĩa vụ trả cho ông M số tiền 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*).

Ngày 01/5/2024, vợ chồng ông B, bà S phải có nghĩa vụ trả dứt điểm cho ông M số tiền 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*) còn lại.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: vợ chồng ông B, bà S thống nhất tự nguyện chịu 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho ông Nguyễn Hoàng M số tiền 16.000.000đ (*Mười sáu triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí nộp trước tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008655 ngày 09/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên (1);
- Chi cục THADS TX Sông Cầu(1);
- Dương sự (3);
- VKSND. TX Sông Cầu (2);
- Lưu hồ sơ vụ án(1).
- Lưu án văn(1);

THẨM PHÁN

Trần Thị Ngọc Hà